Câu **1**: [TH]

Đọc số tự nhiên A biết A = 20 000 + 3000 + 400 + 5 .  
Trả lời:

A. Hai mười ba nghìn bốn trăm năm mươi

B. Hai mươi ba nghìn bốn trăm linh năm

C. Hai ba nghìn bốn mươi lăm

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Trong số có 5 chữ số, chữ số hàng chục nghìn đọc trước, sau đó đến chữ số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục và cuối cùng là chữ số hàng đơn vị.  
  
A = 20 000 + 3000 + 400 + 5 = 23 405 ;  
Số 23 405 đọc là hai mươi ba nghìn bốn trăm linh năm.  
**Đáp án:**Hai mươi ba nghìn bốn trăm linh năm.

Câu **2**: [TH]

Số 34 594 có:  
Chữ số hàng chục nghìn là:[[3]]  
Chữ số hàng nghìn là:[[4]]  
Chữ số hàng trăm là:[[5]]  
Chữ số hàng chục là:[[9]]  
Chữ số hàng đơn vị là:[[4]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Số có 5 chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm từ phải qua trái là các hàng: đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
Áp dụng lý thuyết để tìm được đáp án.  
34 594 có:  
Chữ số hàng chục nghìn là:3  
Chữ số hàng nghìn là:4  
Chữ số hàng trăm là:5  
Chữ số hàng chục là:9  
Chữ số hàng đơn vị là:4.

Câu **3**: [TH]

Sắp xếp các số 37 110 ; 37 113 ; 37 112 ; 37 111 là các số tự nhiên chưa sắp xếp đúng thứ tự. Sắp xếp các số theo thứ tự giảm dần?

37 113

37 112

37 111

37 110

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Các số liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.  
Dãy trên bao gồm các số liên tiếp. Các chữ số hàng chục nghìn, hàng nghìn và hàng trăm, hàng chục đều giống nhau nên có thể sắp xếp được các số dựa vào chữ số hàng đơn vị.  
**Đáp án:**37 113 > 37 112 > 37 111 > 37 110 .

Câu **4**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng:  
Số gồm Năm chục nghìn, năm nghìn và bốn đơn vị được viết là:

A. 55400 B. 50504

C. 55004

D. 55040

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Viết số dựa vào cấu tạo số, lưu ý chỉ ra được hàng tương ứng với từng số.  
Số gồm năm chục nghìn ( 50000 ) , năm nghìn ( 5000 ) và bốn ( 4 ) đơn vị được tìm bằng cách:  
50 000 + 5000 + 4 = 55 004  
**Đáp án:**55 004

Câu **5**: [TH]

Số có năm chữ số trong các số sau là:

A. 01857 B. 9824

C. 70184

D. 947518

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Các số có 5 chữ số gồm: Hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị (lưu ý: hàng chục nghìn phải khác không)  
**Đáp án:**70 184

Câu **6**: [TH]

Điền số thích hợp vào chỗ trống:  
Số [[32585]] có cách đọc là: Ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi lăm

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Trong số có 5 chữ số, chữ số hàng chục nghìn đọc trước, sau đó đến chữ số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục và cuối cùng là chữ số hàng đơn vị.  
  
Ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi lăm viết là 32 585  
Đáp án: 32 585

Câu **7**: [TH]

Cho dãy số: 17 456 ; 17 460 ; . . . ; 17 468 ; 17 472.  
Số cần điền vào chỗ trống là kết quả của phép tính nào dưới đây?  
Đáp án [[17464]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ a b c d e = ¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ a 0000 + ¯ ¯¯¯¯¯¯¯¯¯ ¯ b 000 + ¯ ¯¯¯¯¯¯ ¯ c 00 + ¯ ¯¯¯¯ ¯ d 0 + e.  
Đây là dãy số tự nhiên liên tiếp tăng dần, số liền sau hơn số liền trước 4 đơn vị.  
Vậy số cần điền là 17 464 .

Câu **8**: [TH]

Số 82 647 có chữ số lớn nhất nằm ở hàng:

A. Chục nghìn

B. Nghìn C. Trăm D. Đơn vị

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Các số có 5 chữ số được viết theo thứ tự từ trái qua phải: Hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.  
Chữ số lớn nhất là số 8 , nằm ở hàng chục nghìn.  
**Đáp án:**Chục nghìn

Câu **9**: [TH]

Số thích hợp điền vào chỗ chấm để được dãy số các số tự nhiên liên tiếp là  
35 641 ; [[35640]]; 35 639

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Trong dãy số tự nhiên liên tiếp, các số liền nhau hơn kém nhau 1 đơn vị.  
Đây là dãy số tự nhiên liên tiếp giảm dần; số cần điền là 35 640 .

Câu **10**: [TH]

Chọn các số có cách đọc sai dưới đây:

A. 84726: Tám mươi nghìn bốn trăm bảy mươi hai

B. 67936: Sáu mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi sáu C. 10920: Mười nghìn chín trăm hai mươi

D. 96900: Chín mươi sáu nghìn chín

 28691 : Hai mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi mốt

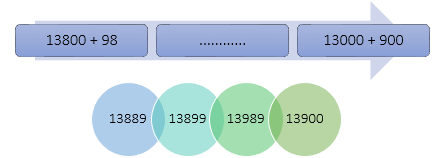
 10001 : Mười nghìn không trăm linh một

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Đọc số theo thứ tự từ trái qua phải: Hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục rồi hàng đơn vị.  
**Đáp án:**Các số có cách đọc sai là:  
84726 : Tám mươi nghìn bốn trăm bảy mươi hai  
96900 : Chín mươi sáu nghìn chín

Câu **11**: [TH]

Số thích hợp điền vào chỗ chấm để được dãy các số tự nhiên liên tiếp là  
  
Trả lời: [[13899]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Trong dãy số tự nhiên liên tiếp, các số liền nhau hơn kém nhau 1 đơn vị.  
13 800 + 98 = 13 898 ; 13 000 + 900 = 13 900 .  
Đây là dãy số tự nhiên liên tiếp tăng dần; số cần điền là 13 899 .  
**Đáp án:**13 899

Câu **12**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Cho số: 23 297 .  
Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Chữ số lớn nhất nằm ở hàng đơn vị. B. Số đã cho được tạo nên từ 5 chữ số khác nhau.

C. Chữ số 3 trong số đã cho có giá trị là 3000.

D. Chữ số hàng đơn vị lớn hơn 5.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Các số có 5 chữ số được viết theo thứ tự từ trái qua phải: Hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.  
  
Số đã cho là 23 297 .  
Chữ số lớn nhất là 9 nằm ở hàng chục.  
Số đã cho được tạo nên từ 4 chữ số khác nhau.  
Chữ số 3 trong số đã cho ở hàng nghìn, có giá trị là 3000 .  
Chữ số hàng đơn vị là 7 lớn hơn 5 .  
**Đáp án:**  
Chữ số 3 trong số đã cho có giá trị là 3000 .  
Chữ số hàng đơn vị lớn hơn 5 .

Câu **13**: [TH]

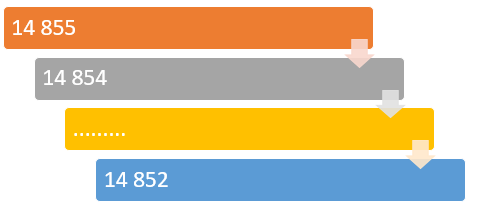
Điền số thích hợp vào chỗ trống:  
Số 45 [[2]] 13 . đọc là bốn mươi lăm nghìn hai trăm mười ba.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Khi đọc số có 5 chữ số thì tiến hành đọc từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị.  
chỗ trống cần điền là chữ số hàng trăm.  
Từ cách đọc ta có: Chữ số hàng trăm là 2 .  
**Đáp án:**2 .

Câu **14**: [TH]

Điền số thích hợp vào chỗ trống:  
14855 ; 14854 ; [[14853]] ; 14852 .  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Số có 5 chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm từ phải qua trái là các hàng: đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
Các số trong bảng là các số liên tiếp nhau theo thứ tự giảm dần.  
**Đáp án:**14 853 .

Câu **15**: [TH]

Chọn đáp án đúng:  
Số liền sau của số 10 000 là số nào?

A. 10 001

B. 9999 C. 10 002

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số có 5 chữ số gồm: Hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị (lưu ý: hàng chục nghìn phải khác không).  
  
Số liền sau của số 10 000 là 10 001 .  
**Đáp án:**10 001

Câu **16**: [TH]

Chọn đáp án đúng:  
Viết số gồm: Sáu chục nghìn, năm nghìn, tám trăm, ba chục và hai đơn vị.

A. 60 832 B. 65 802

C. 65 832

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Viết số dựa vào cấu tạo số, lưu ý chỉ ra được hàng tương ứng với từng số.  
  
Số gồm sáu chục nghìn ( 60 000 ), năm nghìn ( 5000 ), tám trăm ( 800 ), ba chục ( 30 ), hai đơn vị ( 2 ) được tìm bằng cách:  
60 000 + 5000 + 800 + 30 + 2 = 65 832  
**Đáp án:**65 832

Câu **17**: [TH]

Chọn đáp án đúng:  
Cho các số: 0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8 ; 9 .  
Ta có thể lập được bao nhiêu số có năm chữ số sao cho các chữ số là các số liên tiếp tăng dần theo thứ tự từ hàng đơn vị đến hàng chục nghìn?

A. 4 số B. 5 số

C. 6 số

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số có 5 chữ số được viết theo thứ tự từ trái qua phải: Hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.  
  
Vì các chữ số là các số liên tiếp tăng dần theo thứ tự từ hàng đơn vị đến hàng chục nghìn nên ta liệt kê được các số: 98 765 ; 87 654 ; 76 543 ; 65 432 ; 54 321 ; 43 210  
**Đáp án:**  
6 số.

Câu **18**: [TH]

Bạn Lan nghĩ ra một số B , biết B = 30 000 + 4500 + 46  
Số B là [[34546]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong số có 5 chữ số, chữ số hàng chục nghìn đọc trước, sau đó đến chữ số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục và cuối cùng là chữ số hàng đơn vị.  
  
30 000 + 4500 + 46 = 34 546 .  
Vậy kết quả là 34 546 .  
**Đáp án:**34 546

Câu **19**: [TH]

Hãy sắp xếp các số có năm chữ số sau theo thứ tự tăng dần (theo chiều từ trên xuống dưới).

12 078

12 087

12 187

12 781

12 787

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số.  
  
Vì 12 078 < 12 087 < 12 187 < 12 781 < 12 787 nên thứ tự sắp xếp các số trên theo thứ tự tăng dần là:  
12 078 ; 12 087 ; 12 187 ; 12 781 ; 12 787 .

Câu **20**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Bạn Nam nghĩ ra một số có 5 chữ số. Nếu viết số đó theo thứ tự ngược lại thì ta được số nhỏ nhất có 5 chữ số khác nhau.  
Số bạn Nam nghĩ ra là [[43201]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số có 5 chữ số.  
  
Số nhỏ nhất có 5 chữ số khác nhau là số 10 234 .  
Nếu viết số đó theo thứ tự ngược lại thì ta được số 43 201 .  
Số bạn Nam nghĩ ra là 43 201 .  
**Đáp án:**  
43 201

Câu **21**: [TH]

Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

A. 25432>25430

B. 52630<25341 C. 52630=25341

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số.  
  
Ta có:  
25 432 > 25 430 đúng  
52 630 < 25 341 sai vì 52 630 > 25 341  
52 630 = 25 341 sai  
Vậy trong các khẳng định trên, khẳng định đúng là 25 432 > 25 430 .  
**Đáp án:  
25 432 > 25 430**

Câu **22**: [TH]

Hãy sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần (theo chiều từ trên xuống dưới).

Ba mươi nghìn không trăm linh tám

Ba mươi nghìn không trăm mười hai

Ba mươi nghìn không trăm mười chín

Ba mươi nghìn không trăm hai mươi

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số có năm chữ số.  
  
Ba mươi nghìn không trăm mười chín được viết là: 30 019 .  
Ba mươi nghìn không trăm linh tám được viết là: 30 008 .  
Ba mươi nghìn không trăm hai mươi được viết là: 30 020 .  
Ba mươi nghìn không trăm mười hai được viết là: 30 012 .  
Vì 30 008 < 30 012 < 30 019 < 30 020 nên thứ tự tăng dần các số trên là:  
Ba mươi nghìn không trăm linh tám  
Ba mươi nghìn không trăm mười hai  
Ba mươi nghìn không trăm mười chín  
Ba mươi nghìn không trăm hai mươi.

Câu **23**: [TH]

Bạn hãy sắp xếp từ trên xuống dưới theo thứ tự các số có giá trị chữ số hàng trăm giảm dần:  
23 789 ; 67 854 ; 12 209 ; 54 610 .

67 854

23 789

54 610

12 209

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong số có năm chữ số, chữ số hàng chục nghìn đọc trước, sau đó đến chữ số hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục và cuối cùng là chữ số hàng đơn vị.  
  
Số 67 854 có chữ số hàng trăm là 8 .  
Số 23 789 có chữ số hàng trăm là 7 .  
Số 54 610 có chữ số hàng trăm là 6 .  
Số 12 209 có chữ số hàng trăm là 2 .  
Vì 2 < 6 < 7 < 8 nên thứ tự các số có giá trị chữ số hàng trăm giảm dần là:  
67 854 ; 23 789 ; 54 610 ; 12 209 .  
**Đáp án:**  
67 854  
23 789  
54 610  
12 209

Câu **24**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Mẫu 68 345 = 60 000 + 8000 + 300 + 40 + 5 .  
Biết 35 652 = 30 000 + 5000 + 600 + b + 2 .  
Khi đó b + 50 = [[100]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Ta có 35 652 = 30 000 + 5000 + 600 + 50 + 2 .  
Mà 35 652 = 30 000 + 5000 + 600 + b + 2 .  
Do đó b = 50 .  
Khi đó b + 50 = 50 + 50 = 100 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là 100 .  
**Đáp án:**  
100

Câu **25**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Bạn Nam nghĩ ra một số:  
A cartoon of a child with a question mark and a cloud

Description automatically generated  
Nếu bạn Nam thay chữ số hàng nghìn bằng số 8 thì số mới bạn Nam nghĩ ra được đọc là:

A. Ba mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi bảy.

B. Ba mươi tư nghìn tám trăm sáu mươi bảy. C. Tám mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Số bạn Nam nghĩ ra là: 34 567 . Số đó có chữ số hàng nghìn là 4 .  
Khi bạn Nam thay chữ số hàng nghìn bằng số 8 thì số mới bạn Nam nghĩ ra lúc này là 38 567 .  
Số đó được đọc là: Ba mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi bảy.  
**Đáp án:**  
Ba mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi bảy.

Câu **26**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cách đọc của số có năm chữ số giống nhau có chữ số hàng nghìn bằng 8 là:

A. Tám mươi tám nghìn tám trăm tám mươi tám.

B. Chín mươi tám nghìn tám trăm tám mươi tám. C. Tám mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Số có năm chữ số giống nhau có chữ số hàng nghìn bằng 8 là số 88 888 .  
Số đó được đọc là: Tám mươi tám nghìn tám trăm tám mươi tám.  
**Đáp án:**  
Tám mươi tám nghìn tám trăm tám mươi tám.

Câu **27**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hai số: Mười hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám và ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi bảy.  
Tổng các chữ số hàng chục của hai số đã cho là [[14]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Mười hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám được viết là 12 668 .  
Ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi bảy được viết là 32 587 .  
Số 12 668 có chữ số hàng chục là 6 .  
Số 32 587 có chữ số hàng chục là 8 .  
Tổng các chữ số hàng chục của hai số đã cho là 6 + 8 = 14 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là 14 .  
**Đáp án:**  
14

Câu **28**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Từ 35 230 đến 35 300 có bao nhiêu số tròn chục?

A. 7 số

B. 8 số

C. 9 số D. 6 số

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Từ 35 230 đến 35 300 có các số tròn chục là 35 230 ; 35 240 ; 35 250 ; 35 260 ; 35 270 ; 35 280 ; 35 290 ; 35 300.  
Vậy từ 35 230 đến 35 300 có 8 số tròn chục.  
**Đáp án:**  
8 số

Câu **29**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Bạn Hương nghĩ ra một số có 5 chữ số.  
Biết số đó có chữ số hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục lần lượt là 1 ; 2 ; 4 ; 9 . Chữ số hàng đơn vị gấp bốn lần chữ số hàng chục nghìn.  
Số bạn Hương nghĩ ra là [[12494]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Vì chữ số hàng đơn vị gấp bốn lần chữ số hàng chục nghìn nên chữ số hàng đơn vị là:  
1 × 4 = 4 .  
Ta có: Chữ số hàng chục nghìn là 1 .  
Chữ số hàng nghìn là 2 .  
Chữ số hàng trăm là 4 .  
Chữ số hàng chục là 9 .  
Chữ số hàng đơn vị là 4 .  
Số bạn Hương nghĩ ra là 12 494 .  
**Đáp án:**  
12 494

Câu **30**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Từ 10 000 đến 50 000 có bao nhiêu số có năm chữ số giống nhau?  
Trả lời: [[4]] số.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Các số có năm chữ số giống nhau từ 10 000 đến 50 000 là:  
11 111 ; 22 222 ; 33 333 ; 44 444  
Vậy từ 10 000 đến 50 000 có 4 số có năm chữ số giống nhau.  
Vậy số cần điền vào ô trống là 4 .  
**Đáp án:**  
4

Câu **31**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số liền trước của số mười bốn nghìn bốn trăm năm mươi sáu có bao nhiêu chữ số 5 ?  
Trả lời: [[2]] số.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Số mười bốn nghìn bốn trăm năm mươi sáu được viết là 14 456 .  
Số liền trước của số 14 456 là 14 455 .  
Số 14 455 có hai chữ số 5 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là 2 .  
**Đáp án:**  
2

Câu **32**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số liền sau của số nhỏ nhất có 5 chữ số là số [[10001]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Số nhỏ nhất có 5 chữ số là số 10 000 .  
Do đó số liền sau của số 10 000 là số 10 001 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là 10 001 .  
**Đáp án:**  
10 001

Câu **33**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số liền trước của số 14 450 được đọc là:

A. Mười bốn nghìn bốn trăm bốn mươi chín.

B. Mười bốn nghìn bốn trăm năm mươi mốt. C. Mười bốn nghìn bốn trăm linh năm.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Số có năm chữ số là các số gồm 5 chữ số bao gồm các hàng tính từ phải sang trái là: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và hàng chục nghìn.  
  
Số liền trước của số 14 450 là số 14 449.  
Số 14 449 được đọc là: Mười bốn nghìn bốn trăm bốn mươi chín.  
**Đáp án:**  
Mười bốn nghìn bốn trăm bốn mươi chín.

Câu **34**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho một số được viết bằng tổng của 50 000 + 9 000 + 600 + 40 + 5. Nếu đổi chỗ chữ số hàng nghìn với chữ số hàng chục, chữ số hàng trăm với chữ số hàng chục nghìn ta được một số mới. Khi đó, số mới là [[64595]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số có năm chữ số. Số 100 000.  
  
Ta có: 50 000 + 9 000 + 600 + 40 + 5 = 59 645.  
A diagram of a graph

Description automatically generated  
Vậy số thích hợp cần điền vào ô trống là 64 595.  
**Đáp án:**  
64 595

Câu **35**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Bạn An đố bạn Mai tìm ra một số, biết rằng:  
- Chữ số hàng chục nghìn của số cần tìm là 6.  
- Nếu làm tròn số cần tìm đến hàng chục thì chữ số hàng chục của số làm tròn là 8.  
Khi đó, số cần tìm có thể là

A. 64075.

B. 64286. C. 80576. D. 84580.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số có năm chữ số. Số 100 000.  
  
Vì số cần tìm có chữ số hàng chục nghìn là 6 nên số đó không thể là 80 576 hoặc 84 580.  
Làm tròn số 64 075 đến hàng chục ta được số 64 080 , số 64 080 có chữ số hàng chục là 8.  
Làm tròn số 64 286 đến hàng chục ta được số 64 290 , số 64 290 có chữ số hàng chục là 9.  
Vậy số cần tìm có thể là 64 075.  
**Đáp án:**  
64 075.

Câu **36**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Ba bạn Lan, Lâm, Minh tham gia bốc thăm mã số trúng thưởng trong một trò chơi. Trong thùng còn lại bốn số từ 14820 đến 14 823. Bạn Lâm bốc được số 14 823. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

A. Bạn Lan có thể bốc được số 14822.

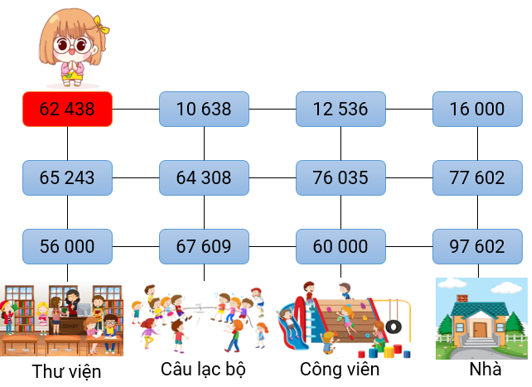
B. Bạn Lan chắc chắn bốc được số 14823. C. Bạn Minh không thể bốc được số 14820.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số có năm chữ số. Số 100 000.  
  
Vì trong thùng còn lại bốn số từ 14 820 từ 14 823 nên các số trong thùng là: 14 820 ; 14 821 ; 14 822 ; 14 823.  
Vì bạn Lâm bốc được số 14 823 nên hai bạn Lan và Minh không thể bốc được số 14 823 và chỉ có thể bốc được các số còn lại.  
Do đó, bạn Lan có thể bốc được số 14 822 , bạn Minh có thể bốc được số 14 820.  
Vậy khẳng định đúng là: Bạn Lan có thể bốc được số 14 822.  
**Đáp án:**  
Bạn Lan có thể bốc được số 14 822.

Câu **37**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Bạn Lan sẽ đi theo các số có chữ số hàng chục nghìn là 6 theo hình dưới đây:  
  
Hỏi bạn Lan đi đến những đâu?

A. Công viên.

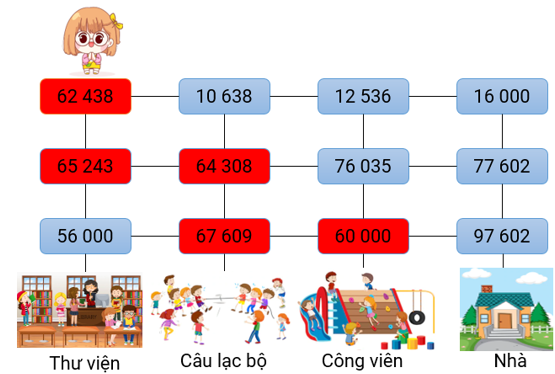
B. Thư viện.

C. Câu lạc bộ.

D. Nhà.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số có năm chữ số. Số 100 000.  
  
Vì bạn Lan đi theo các số có chữ số hàng chục nghìn là 6 nên Lan sẽ đi theo các số được tô màu đỏ trong hình dưới đây:  
  
Vậy bạn Lan đi đến câu lạc bộ và công viên.  
**Đáp án:**  
Câu lạc bộ.  
Công viên.

Câu **38**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Hoàn thành dãy số sau: 54 640 ; 54 641 ; 54 642 ; [[54643]] ; 54 644.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
Các số có năm chữ số. Số 100 000.  
  
Ta có: 54 640 ; 54 641 ; 54 642 ; 54 643 ; 54 644.  
Số cần điền vào ô trống là 54 643.  
**Đáp án:**54 643.